

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hồng Anh; 2. Ông Lò Văn Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST- HS ngày 30/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST- HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Giàng A T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/6/1993, tại xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Con ông Giàng A K (đã chết) và bà Lầu Thị M, sinh năm 1962. Vợ: Sùng Thị D, sinh năm 1994. Có 04 con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2023, tạm giam từ ngày 01/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo***

Bà Lý Ngọc Kiều - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***

Sùng Thị D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người phiên dịch***

Ông Mùa A Làng - Cán bộ chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi bị bắt khoảng 04 ngày, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại thôn Háng Tàu, xã TĐ. Hai người trao đổi mua bán một 01 cục Heroin với giá 1.500.000 đồng, T đem ma túy về nhà cất giấu không nói cho ai biết. Đến trưa ngày 29/5/2023 có số điện thoại 0832.093.652 gọi vào máy điện thoại của T, thấy giọng một người phụ nữ (T không biết là ai) hỏi mua 1.000.000 đồng Heroin, T đồng ý và hẹn gặp người này tại cầu suối Nậm Đông thuộc xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ. Một lúc sau số điện thoại 0832.093.652 lại gọi vào máy điện thoại của T, T nghe thấy giọng một người đàn ông (T không biết là ai) hỏi mua 1.500.000 đồng Heroin, T đồng ý và cũng hẹn gặp người này tại cầu suối Nậm Đông thuộc xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ. Sau đó T lấy gói Heroin mua được từ hôm trước ra chia làm 02 phần, một phần to hơn để bán cho người đàn ông với giá 1.500.000 đồng, còn phần nhỏ hơn sẽ bán cho người phụ nữ với giá 1.000.000 đồng, T lấy nylon gói thành 02 gói, rồi dùng băng dính màu đen quấn kín bên ngoài. Sau khi gói xong, T hỏi D có đi ăn phở không thì đi cùng T, D đồng ý, T lấy xe mô tô chở D đi theo hướng xuống Ủy ban nhân dân xã TĐ. Khi đi T cầm 02 gói Heroin ở tay trái, do vừa cầm gói Heroin vừa lái xe bị vướng, nên T đưa 02 gói Heroin trên cho D bảo D cầm hộ, không nói cho D biết hai gói đó là gì và D cũng không hỏi. T chở D đi nhưng chưa đến chỗ hẹn thì bị tổ công tác của Công an xã TĐ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang lúc 13 giờ 15 phút ngày 29/5/2023, tại thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Công an xã TĐ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và tài sản gồm: 2 gói nhỏ quấn băng dính màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 21K1- 550.75; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01 ví giả da màu xanh và 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.

15 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tàu, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A T, nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại các Kết luận số 294/KL-KTHS ngày 05/6/2023, 295/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A T và Sùng Thị D có tổng khối lượng là: 5,43 gam (Năm phẩy bốn mươi ba gam); trích 0,13 gam từ 5,43 chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine. (BL: 42).

- 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ gửi giám định đều là tiền thật (BL: 43).

Cáo trạng số 19/CT-VKS-TT, ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tàu, đã truy tố Giàng A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng và tài sản theo quy định của pháp luật. Trong đó, số tiền 400.000 đồng trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng Thị D. Tịch thu nộp ngân sách chiếc điện thoại gắn kèm theo sim vì bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được nhận lại các tài sản là số tiền 400.000 đồng.

Người Bảo chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được nhận lại tài sản là số tiền 400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Giàng A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Giàng A T mua ma túy là Heroine với giá 1.500.000 đồng, để bán cho người nghiện khác kiếm lời. Ngày 29/5/2023 T mang Heroine đi bán, trên đường đến điểm hẹn thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Giàng A T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, không những xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của nhà nước mà còn là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy, cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng ma túy Heroine là 5,43 gam, hành vi của Giàng A T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về nhân thân: Giàng A T chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý. Lấn phạm tội này là do hám lợi.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hình phạt tù cũng góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ vì vụ lợi nhưng do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng cao, đặc biệt khó khăn, năm 2023 thuộc diện hộ cận nghèo (*Giấy chứng nhận số 12/GCN-HN-HCN ngày 03/01/2023 của UBND xã TĐ*) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 21K1- 550.75 cơ quan Điều tra đã trả lại cho Sùng Thị D (Vợ bị cáo T) là phù hợp vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

- 5,43 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Giàng A T, Cơ quan giám định đã trích 0,13 gam làm mẫu giám định không hoàn lại. Số Heroine còn lại là 5,3 gam được niêm phong. 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon và giấy gói.

Ma túy và các vật chứng nêu trên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ Giàng A T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu nộp ngân sách.

Số tiền là 400.000 đồng, 01 ví giả da màu xanh không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này:

Đối với Sùng Thị D là người cầm 02 gói Heroin trên tay khi bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định D không biết 02 gói đó là Heroin, vì khi T đưa cho D cầm 02 gói bên ngoài đều được quấn kín bằng băng dính màu đen và T không nói cho D biết 02 gói đó là gì. Nên Sùng Thị D không phạm tội.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng A T, người phụ nữ cùng người đàn ông đã gọi điện hỏi mua ma túy của T vào ngày 29/5/2023. Giàng A T không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Cơ quan điều tra không xác định được những người này là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

Đối với số điện thoại 0832.093.652 do người phụ nữ và người đàn ông sử dụng để gọi vào máy điện thoại của Giàng A T ngày 29/5/2023. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả xác định tên người đăng ký thuê bao là Giàng A Phình, sinh ngày 20/8/2007, trú tại bản Sẻ Sáng, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang

Chải, tỉnh Yên Bái. Nhưng Phình khai chưa từng sở hữu hoặc sử dụng số điện thoại (0832.093.652) nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đang sử dụng số điện thoại trên bằng cách gọi điện vào số 0832.093.652 liên lạc trực tiếp để trao đổi. Tuy nhiên mỗi lần gọi điện đều không liên lạc được. Do vậy chưa xác định được người đang sử dụng số điện thoại trên là ai, nên chưa có căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi liên quan như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 29/5/2023.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 5,3 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì thư do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ: Vật chứng thu giữ của Giàng A T-SN 1993 tại thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái ngày 29/5/2023 (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của Giàng A Do, Hà Văn Lưu, Lý Ngọc Kiều, Chu Huy Ánh, Hoàng Ngọc Sửu, Trần Nhật Tân, điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng A T và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái.

- 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon gói.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách: 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu NOKIA màu đen đã cũ.

2.3. Trả lại cho bị cáo Giàng A T 01 ví giả da màu xanh, trên bề mặt của ví có in hình tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ: Tiền tạm giữ khi bắt quả tang Giàng A T và Sùng Thị D xảy ra tại thôn PT, xã TĐ, huyện TT (Sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của Hoàng Ngọc Sửu, Đồng Thu Hằng và 03 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí đối với bị cáo Giàng A T.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS TX Trạm Tàu;
- Công an huyện Trạm Tàu 2 bản;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã TĐ (Thay TB);
- Bị cáo, Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà